

Số: *50*/2020/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *08* tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định cụ thể tỷ lệ hỗ trợ kinh phí từ tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho các địa phương đối với các khu đất quy hoạch khu dân cư không đủ điều kiện thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ hỗ trợ kinh phí từ tiền sử dụng đất từ khu đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho các địa phương đối với các khu đất quy hoạch khu dân cư không đủ điều kiện thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định cụ thể tỷ lệ hỗ trợ kinh phí từ tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho các địa phương đối với các khu đất quy hoạch khu dân cư không đủ điều kiện thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

1. Cơ chế hỗ trợ:

Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện điều tiết 100% tiền sử dụng đất về ngân sách cấp tỉnh sau khi đã trừ các khoản: (1) Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất; (2) Chi phí xây dựng hạ tầng (khu dân cư, khu đô thị mới) phù hợp trên khu đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Hỗ trợ lại nguồn kinh phí cho cấp huyện, cấp xã (nơi có quỹ đất) theo tỷ lệ như sau: *Thủy*

a) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất của khu đất ở có diện tích từ 300 m² trở lên đến dưới 03ha:

- Tiền sử dụng đất khu dân cư do các xã quản lý: Tỷ lệ hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện là 15%, ngân sách cấp xã là 80%.

- Tiền sử dụng đất khu dân cư do huyện, thành phố quản lý: Tỷ lệ hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện là 70%, ngân sách cấp xã là 20%.

b) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất của 07 khu đất ở có diện tích từ 03ha trở lên đã và đang thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư: Tỷ lệ hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện 50%, ngân sách cấp xã là 20%. Cụ thể 07 khu đất gồm:

STT	Khu đất quy hoạch dân cư	Diện tích (ha)	Địa điểm	
			Xã	Huyện
1	Quy hoạch dân cư, tái định cư đường phục vụ dự án đường vành đai V và cầu La Tiến	3,64	Hùng Dũng	Hung Hà
2	Điểm phía nam sân vận động	3,73	Đông Minh	Tiền Hải
3	Quy hoạch khu dân cư thôn Nội Lang Trung	5,52	Nam Hải	Tiền Hải
4	Quy hoạch khu dân cư trung tâm	2,96	Tây Ninh	Tiền Hải
5	Cụm dân cư số 2	3,47	Minh Lãng	Vũ Thư
6	Thôn Dũng Thượng	4,40	Dũng Nghĩa	Vũ Thư
7	Quy hoạch dân cư xã Tam Quang	3,02	Tam Quang	Vũ Thư

2. Phương án tổ chức thực hiện:

a) Nguyên tắc sử dụng kinh phí hỗ trợ:

Số kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện, xã thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thanh toán nợ xây dựng cơ bản phù hợp với quy định của Nhà nước và của tỉnh cho địa phương có quỹ đất.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình cấp bách, thiết yếu ở địa phương có quỹ đất, đảm bảo nguyên tắc, trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật đồng thời xem xét xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của địa phương khác khó khăn về nguồn vốn thanh toán.

b) Trình tự thực hiện:

- Sở Tài chính căn cứ số thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố đã nộp về ngân sách cấp tỉnh tại Kho bạc nhà nước và tỷ lệ hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện, xã quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, nguyên tắc sử dụng kinh phí hỗ trợ, tình hình thực tế về nợ xây dựng cơ bản và nhu cầu đầu tư của các công trình cấp thiết của địa phương nơi có quỹ đất, quyết định phương án sử dụng kinh phí hỗ trợ cho từng cấp ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã để tổ chức triển khai thực hiện, gửi báo cáo về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi.

- Căn cứ vào quyết định của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Tài chính cấp bổ sung kinh phí có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định.

c) Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất nộp vào ngân sách nhà nước để đảm bảo mục tiêu cân đối các cấp ngân sách; quyết định phương án sử dụng kinh phí hỗ trợ, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và hồ sơ thủ tục của các dự án đề xuất.

- Sở Tài chính chủ trì tiến hành “hậu kiểm” về hồ sơ, thủ tục, số nợ xây dựng cơ bản và thứ tự ưu tiên hỗ trợ trong phương án hỗ trợ kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi nguồn kinh phí còn dư hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí cho các công trình không đúng với quy định của tỉnh (Trường hợp nguồn kinh phí đã thanh toán cho các danh mục, công trình không đúng với quy định của tỉnh, Sở Tài chính thực hiện đối trừ trợ cấp cân đối vào ngân sách cấp huyện, cấp xã).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quy định tỷ lệ phân bổ kinh phí cho thanh toán nợ xây dựng cơ bản và đầu tư các công trình cấp bách, thiết yếu ở địa phương bảo đảm hợp lý, thực hiện được mục tiêu thanh toán trả nợ xây dựng cơ bản của ngân sách cấp xã, ngân sách cấp huyện.

3. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương kiểm soát chặt chẽ khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất không đủ điều kiện thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; phải đảm bảo các khu đất được thực hiện quy hoạch dân cư, tổ chức đấu giá có diện tích từ 300m² đến dưới 03ha không còn diện tích để mở rộng quy hoạch dân cư, không đáp ứng đủ điều kiện thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết. 

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVI Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 10 năm 2020 đến hết năm 2021. *Thủy*

Nội nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử Thái Bình;
- Lưu VTVP. *q*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành

Nguyễn Tiến Thành